

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công công qua đê tại vị trí K4+655 (cống C9) thuộc công trình Nâng cấp tuyến đê bao làng Dũng từ K4+090 (cống C8 - 3 cửa) đến K5+570 (cống C10), xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3358/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp tuyến đê bao làng Dũng từ K4+090 (cống C8 - 3 cửa) đến K5+570 (cống C10), xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương;

Theo Quyết định số 267/QĐ-BQLDA ngày 05/9/2023 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 03: Thi công xây dựng công trình (Xây dựng + thiết bị và bảo hiểm công trình) thuộc dự án Nâng cấp tuyến đê bao làng Dũng từ K4+090 (cống C8 - 3 cửa) đến K5+570 (cống C10), xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 55/TTr-SNN&PTNT ngày 30/01/2024 và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương tại Công văn số 08/BQLDA-KTTĐ ngày 09/01/2024 (kèm theo hồ sơ) về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công công qua đê tại vị trí K4+655 (cống C9) thuộc công trình Nâng cấp tuyến đê bao làng Dũng từ K4+090 (cống C8 - 3 cửa) đến K5+570 (cống C10), xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công cống qua đê tại vị trí K4+655 (cống C9) thuộc công trình Nâng cấp tuyến đê bao làng Dũng từ K4+090 (cống C8 - 3 cửa) đến K5+570 (cống C10), xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, với các nội dung chính như sau:

1. Tên hạng mục công trình: Cống qua đê tại vị trí K4+655 (cống C9) thuộc công trình Nâng cấp tuyến đê bao làng Dũng từ K4+090 (cống C8 - 3 cửa) đến K5+570 (cống C10), xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương.

3. Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Hùng Dũng.

4. Vị trí xây dựng: Xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương.

5. Kích thước hố móng và các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu của cống:

5.1. Kích thước hố móng:

- Cao trình đỉnh đê thiết kế tại vị trí xây dựng cống: (+3.50) m.
- Cao trình đỉnh đê hiện trạng tại vị trí xây dựng cống: (+1.92) m.
- Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (-1.50) m.
- Hệ số mái mở móng: $m = 1,5$.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: 8,1 m.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: 20 m.

5.2. Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

Hình thức cống hộp 1 cửa, khẩu độ (1,8x2,3) m, chiều dài cống $L = 11,84$ m, cao độ đáy cống (-1.00) m. Kết cấu cống (*thân cống, tường cánh thượng, hạ lưu, bệ tiêu năng*) bằng BTCT M250, đáy cống lót bê tông M100 dày 10 cm. Liên kết giữa cống với tường cánh bằng khớp nối PVC chèn giấy dầu nhựa đường. Hai bên thân cống và trên đỉnh cống đắp đất sét luyện dày 0,5 m. Chống thấm đáy cống phía sông bằng hàng cừ Larsen IV dài 6 m. Bố trí dàn van cống phía sông kết cấu bằng BTCT M250; cửa van cống bằng BTCT M300, vận hành đóng mở cống bằng ổ khóa V5. Nền móng cống, tường cánh thượng, hạ lưu, tiêu năng phía sông, phía đồng gia cố bằng cọc BTCT M300, tiết diện (25x25) cm, chiều dài dự kiến $L_c = 6$ m (*chiều dài cọc sẽ được quyết định sau khi có kết quả ép cọc thử tại hiện trường*). Phía ngoài sân tiêu năng được gia cố bằng rọ đá.

(Có hồ sơ thiết kế chi tiết kèm theo)

6. Thời gian được phép cắt xẻ đê: 90 ngày, kể từ ngày được UBND tỉnh cấp giấy phép.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện xây dựng cống qua đê tại vị trí K4+655 (cống C9) đê bao làng Dũng, xã Quảng Trung đảm bảo theo thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo nhà thầu thi công theo đúng Quyết định cấp phép của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ, mỹ thuật, an toàn cho công trình và đoạn đê trong thời gian thi công và khai thác, sử dụng; theo dõi chặt chẽ diễn biến của đê để kịp thời xử lý khắc phục những hư hỏng (sự cố) có thể xảy ra trong quá trình thi công gây ra.

- Bổ sung quy trình vận hành công và con phai dự phòng để vận hành khi công có sự cố.

- Trước khi cắt đê phải hoàn thành việc đắp đê quai đảm bảo an toàn chống lũ và giao thông trong quá trình thi công, chỉ được phá dỡ đê quai sau khi thi công hoàn thành công trình.

- Tổ chức hướng dẫn phân luồng giao thông, cấm biển báo, đèn tín hiệu đảm bảo an toàn cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến đê.

- Trước khi xây dựng công trình, chủ đầu tư thông báo cho Chi cục Thủy lợi biết để cử lực lượng quản lý đê theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.

- Ngoài việc thi công xây dựng công trình theo Quyết định cấp giấy phép của UBND tỉnh, chủ đầu tư và nhà thầu thi công không được tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông làm ảnh hưởng đến an toàn đê điều và thoát lũ của sông Yên.

- Sau khi hoàn thành công trình, chủ đầu tư và nhà thầu thi công chịu trách nhiệm thanh thải vật liệu, phế thải trong khu vực thi công; đồng thời, gửi hồ sơ hoàn công về Chi cục Thủy lợi để theo dõi phục vụ công tác phòng, chống lụt bão.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi; Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan, có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN, TTPVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang